TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 25 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản Lát, xã T C, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 038190031646, cấp ngày 17/6/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Hà Văn K – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản Lát, xã T C, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 038092032828, cấp ngày 12/7/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990 và anh Hà Văn K, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Hà Văn K thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2013, quyển số 01/2008 ngày 06/5/2013 của Ủy ban nhân dân xã T C, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Hà Mai D, sinh ngày 19/3/2013 và cháu Hà Mai A, sinh ngày 18/6/2019, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực và các cháu đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án tính đến ngày hòa giải, thì cháu Hà Mai D có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, cháu Hà Mai A chưa đủ 07 tuổi, nên chưa có bản ghi nguyện vọng; Chị Phạm Thị T và anh Hà Văn K tự nguyện, thỏa thuận và thống nhất, đó là: Giao cháu Hà Mai D, sinh ngày 19/3/2013 và cháu Hà Mai A, sinh ngày 18/6/2019 cho chị Phạm Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Hà Văn K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, anh Hà Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho cả 02 cháu (Mỗi cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)), cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 6 năm 2023.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, anh Hà Văn K có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Chị Phạm Thị T và anh Hà Văn K đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chấp nhận chị Phạm Thị T đã nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm và 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GĐ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013894 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Anh Hà Văn K không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã T C, huyện Mường Lát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng